CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2024

FireAnt

CTCP Sông Đà 2

Ngày 31/03/2024	4,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.5%	-	-

DT thuần
Q1/24
36.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▼28.0| -43.5%
YoY: ▲ 7.60| 26.3%

LN thuần
Q1/24
-0.98
tỷ VNĐ
QoQ: ▼9.51| -112%
YoY: ▲ 0.68| 40.7%

LN sau thuế
Q1/24
0.12
tỷ VNĐ
QoQ: ▼8.76| -98.6%
YoY: ▲ 0.06| 102%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/24
2.3%
YoY: +/-▼ 13.2%

ROE (TTM)
Q1/24
1.8%
YoY: +/-▲ 0.0%

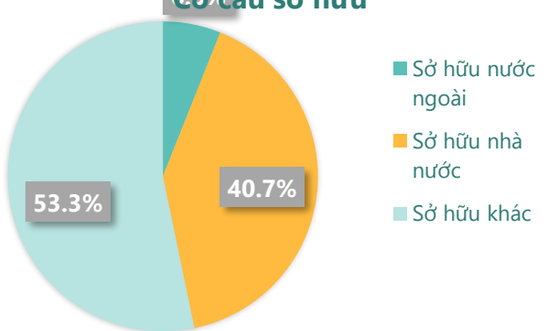
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,700 - 6,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	61
Số lượng CPLH (CP)	14,423,536
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,035
Sở hữu nước ngoài	6.0%
Beta	0.79
EPS	228
P/E	18.5

DT thuần
2023
150
tỷ VNĐ

LN thuần
2023
-0.79
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 4.90| 86.1%

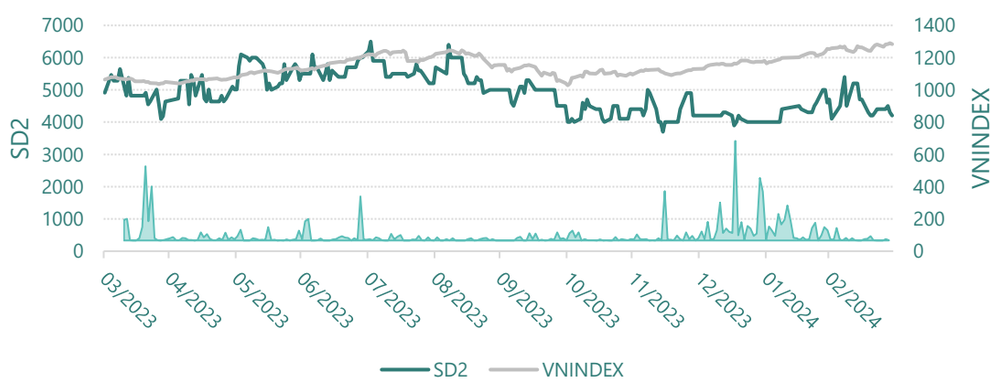
LN sau thuế
2023
2.12
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.16| -6.9%

Cơ cấu sở hữu

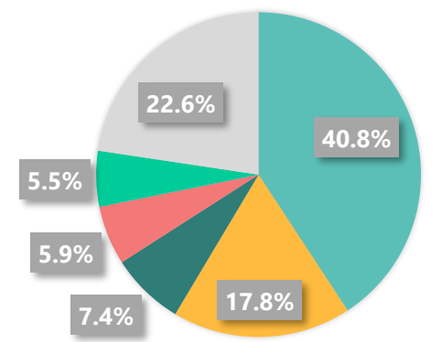


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

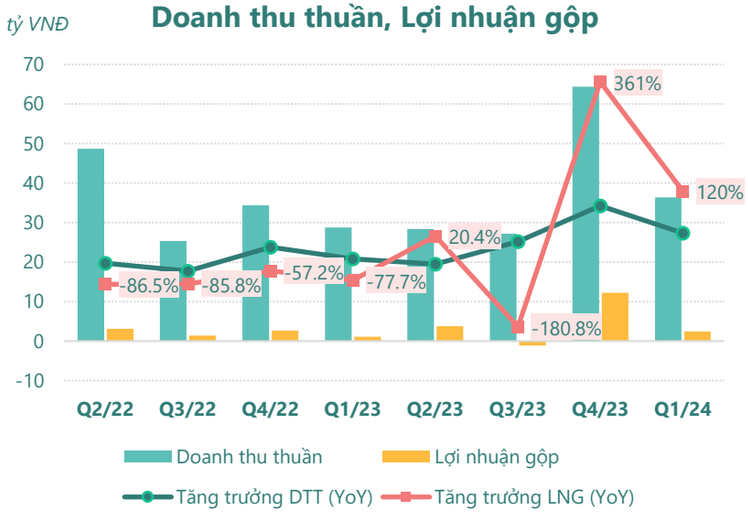


- Tổng Công ty Sông Đà - CTCP
- Dương Ngọc Hải (Chủ tịch HĐQT)
- Hoàng Văn Sơn (Tổng giám đốc)
- Kang Byung Gyu
- Bùi Xuân Ngọc (Thành viên HĐQT)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

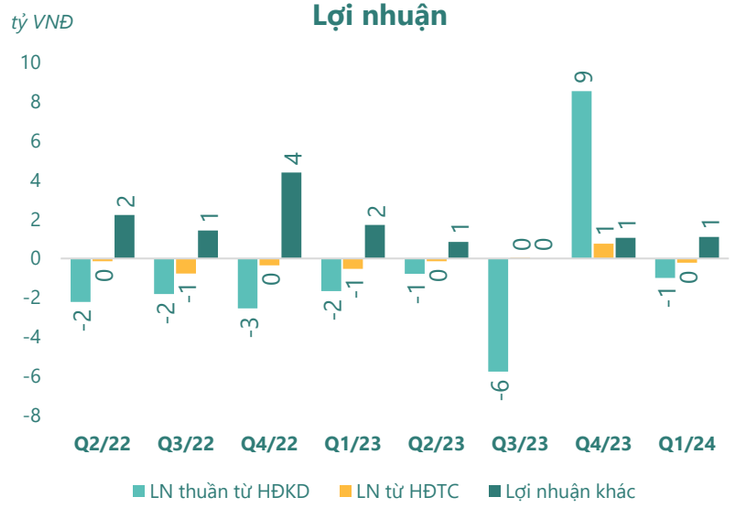
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



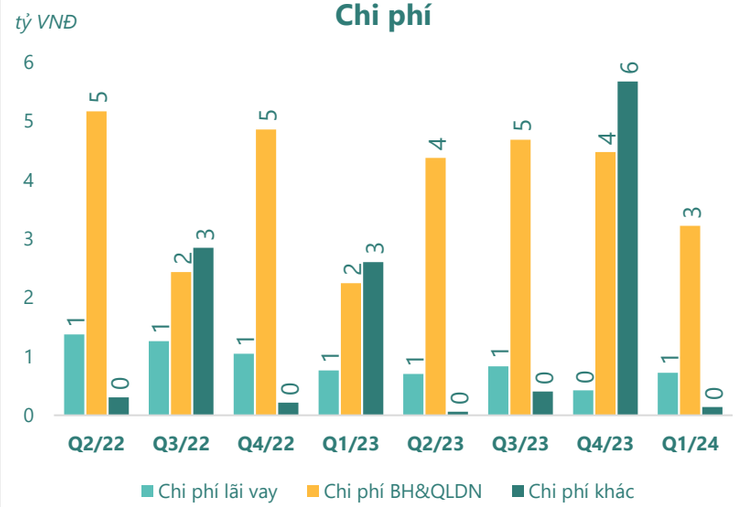
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



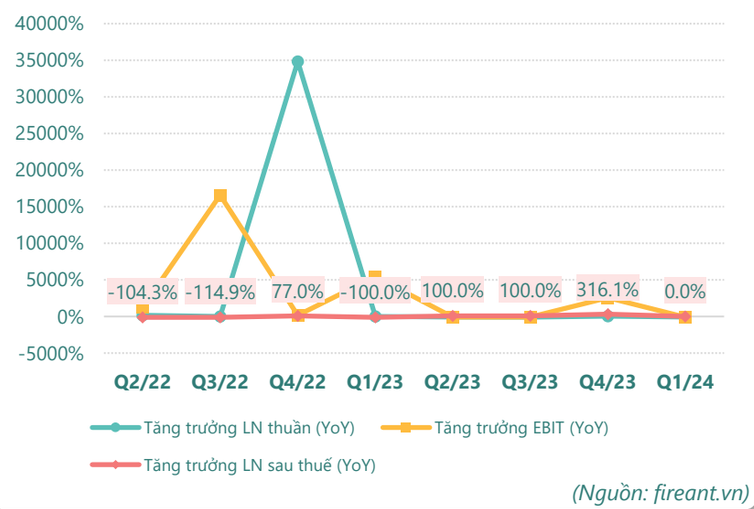
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



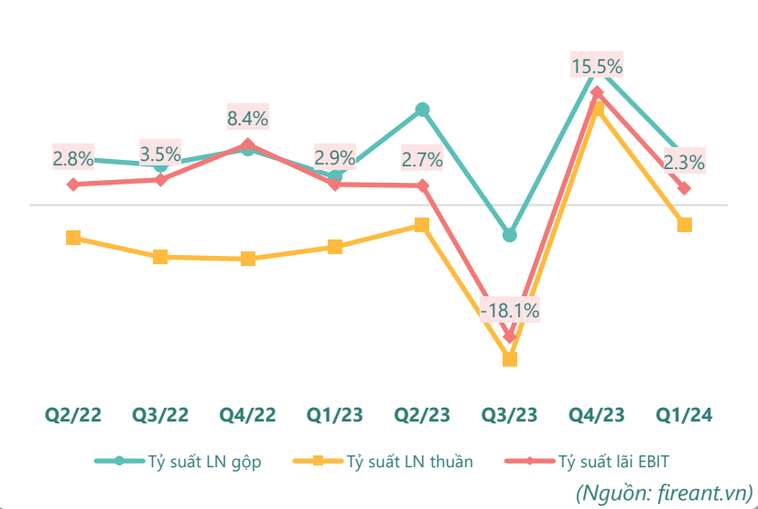
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



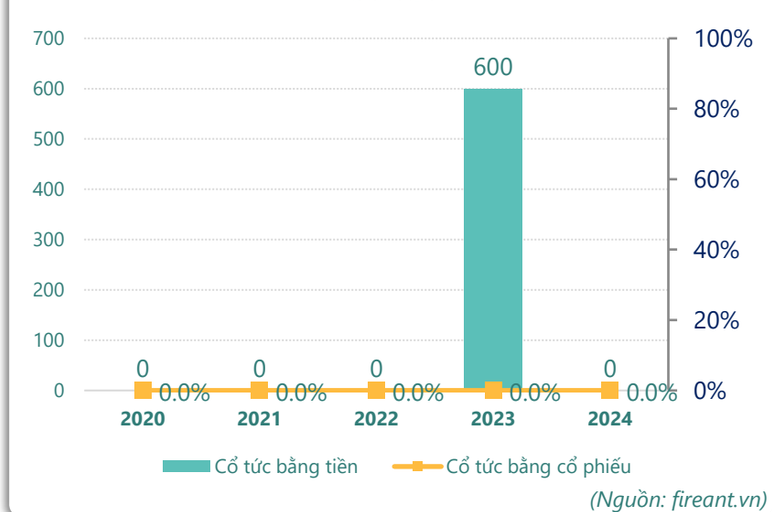
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

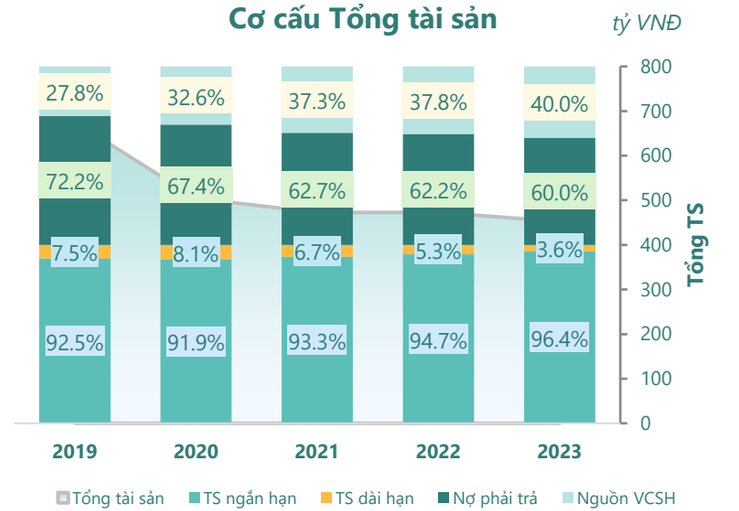
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

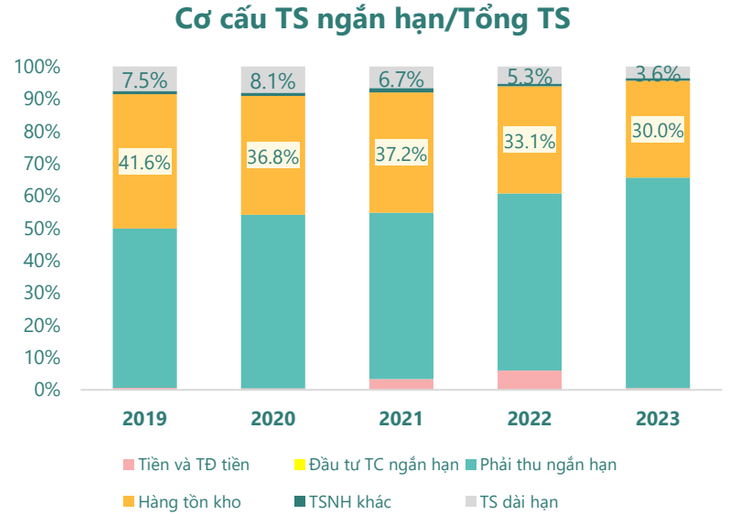
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



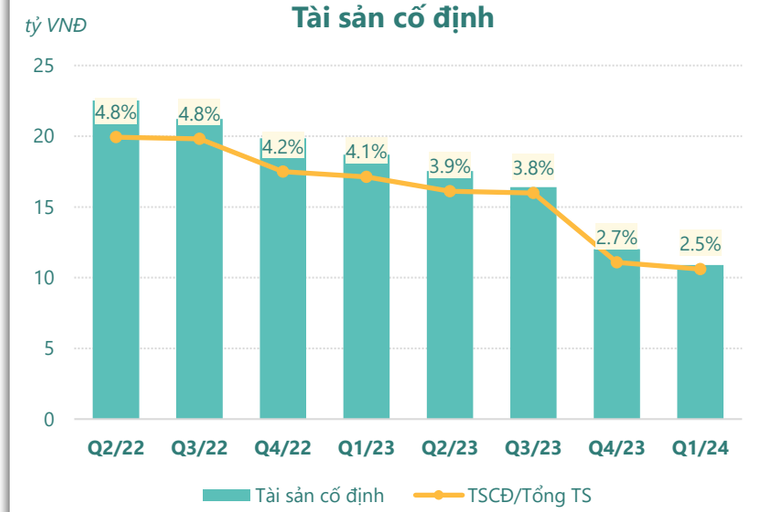
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



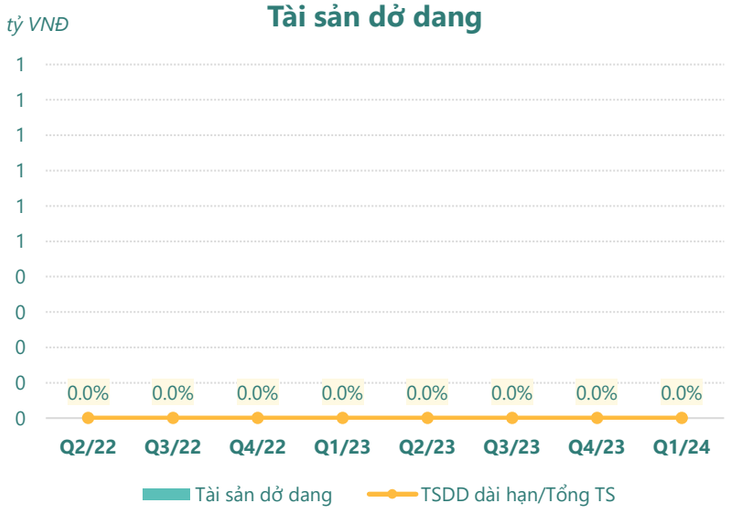
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



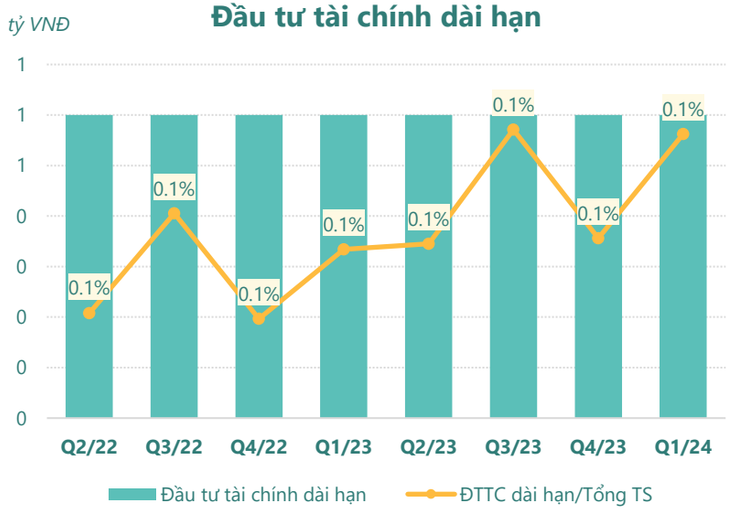
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



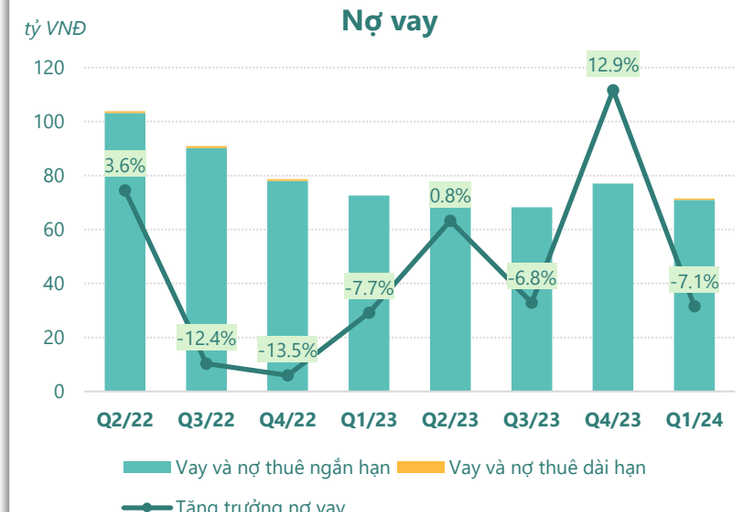
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

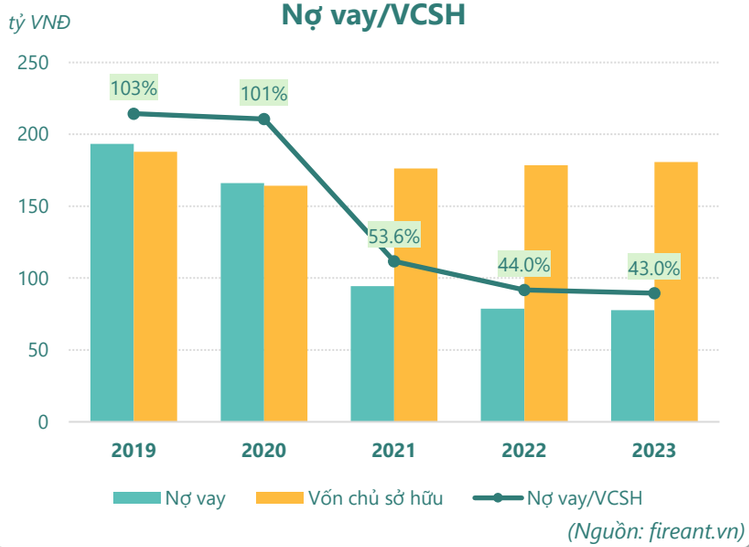
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

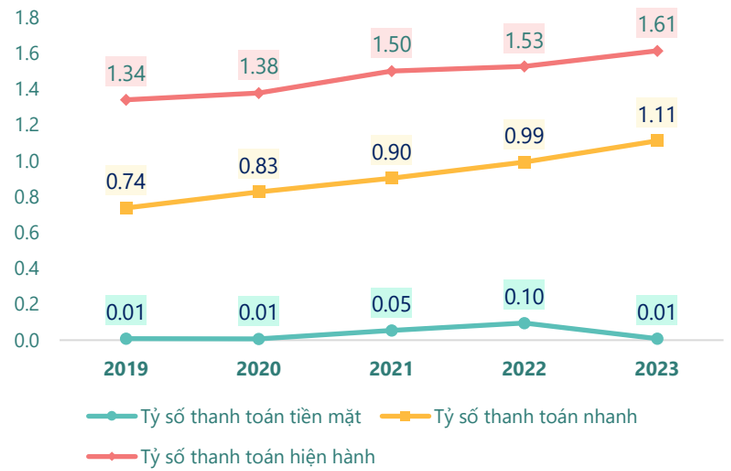
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



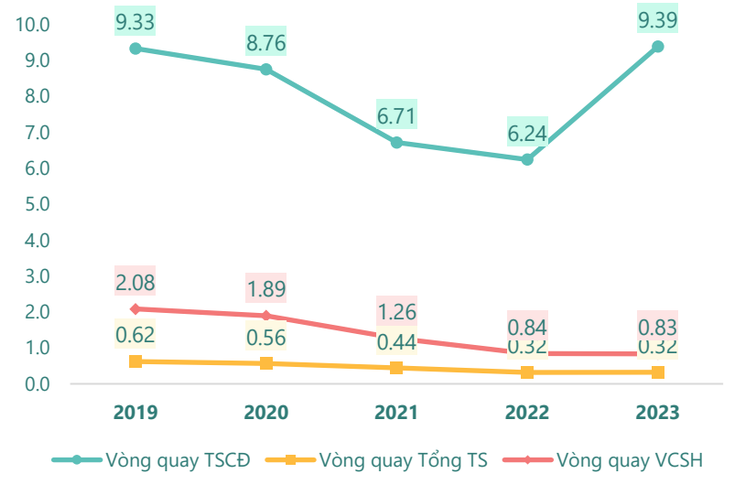
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



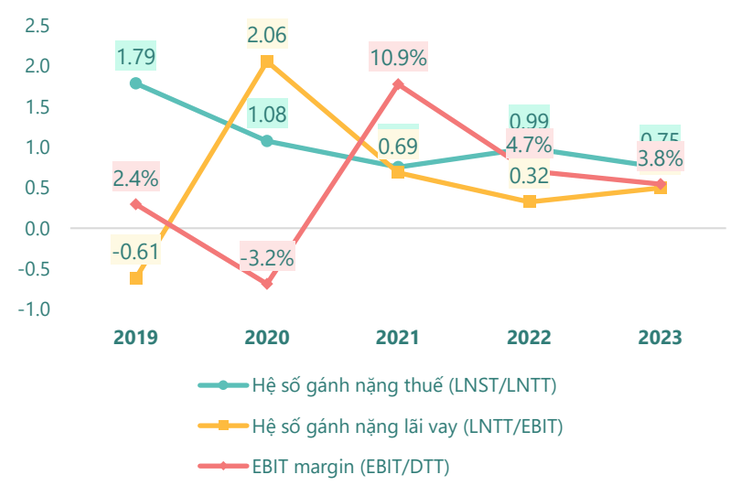
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



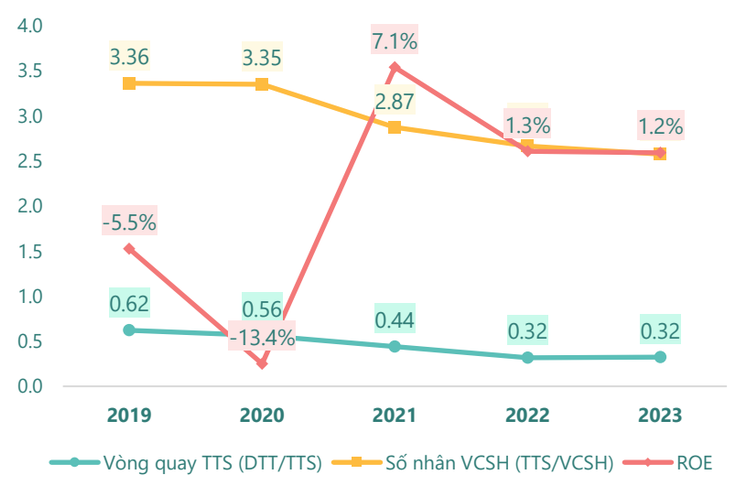
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



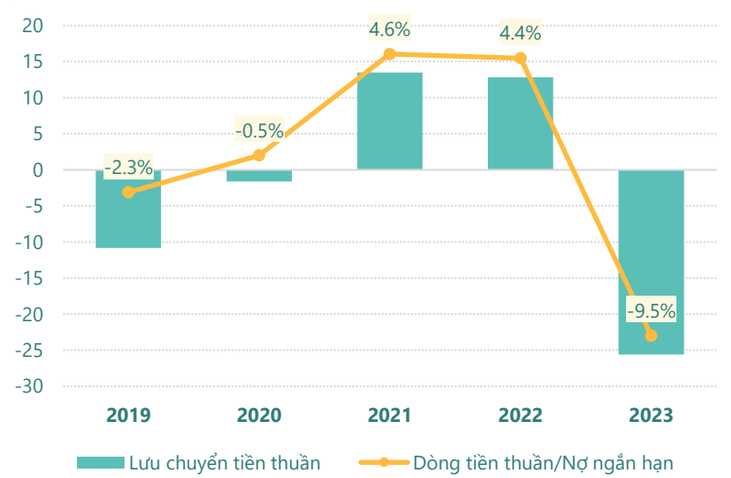
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**36.4**	**28.8**	**26.3%**	**150**	**150**	**-0.2%**
Giá vốn hàng bán	33.9	27.6	22.9%	134	138	-2.9%
Lợi nhuận gộp	2.46	1.12	120%	15.9	12.2	30.7%
Doanh thu HĐTC	0.50	0.23	119%	2.48	2.26	10.0%
Chi phí TC	0.72	0.76	-4.7%	2.88	4.22	-31.7%
Chi phí lãi vay	0.72	0.76	-4.7%	2.88	4.80	-40.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.29	0.22	32.3%	2.62	3.73	-29.9%
Chi phí QLDN	**2.93**	**2.03**	**44.5%**	**13.7**	**12.2**	**12.5%**
LN thuần từ HĐKD	-0.98	-1.66	40.7%	-0.79	-5.69	86.1%
Lợi nhuận khác	**1.11**	**1.72**	**-35.7%**	**3.62**	**7.99**	**-54.7%**
LN trước thuế	0.12	0.06	102%	2.83	2.30	22.8%
Lợi nhuận sau thuế	**0.12**	**0.06**	**102%**	**2.12**	**2.28**	**-6.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.12**	**0.06**	**102%**	**2.12**	**2.28**	**-6.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q4/22	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	33.6	-10.3	-4.84	2.06	-13.1	4.46
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	5.30	1.30	2.51	0.87	6.14	0.70
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-12.1	-6.05	0.60	-13.6	8.81	-6.04
Tiền đầu kỳ	1.19	28.0	13.0	11.2	0.54	2.42
Lưu chuyển tiền thuần	**26.8**	**-15.1**	**-1.74**	**-10.7**	**1.88**	**-0.88**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	28.0	13.0	11.2	0.54	2.42	1.54

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/3/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**428**	**452**	**-5.3%**
Tài sản ngắn hạn	414	436	-5.0%
Tiền và tương đương tiền	1.54	2.42	-36.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	276	294	-6.2%
Hàng tồn kho	133	136	-2.0%
Tài sản ngắn hạn khác	3.88	3.55	9.3%
Tài sản dài hạn	**14.2**	**16.3**	**-13.0%**
Phải thu dài hạn	0.46	1.65	-71.9%
Tài sản cố định	10.9	12.0	-9.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0.60	0.60	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**2.21**	**2.03**	**8.9%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	248	271	-8.8%
Nợ ngắn hạn	**246**	**270**	**-8.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	71.0	77.0	-7.8%
Phải trả người bán ngắn hạn	80.7	87.7	-8.0%
Nợ dài hạn	1.40	1.43	-2.6%
Vay và nợ thuê dài hạn	0.56	0.60	-6.3%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**181**	**181**	**0.1%**
Vốn chủ sở hữu	**181**	**181**	**0.1%**
Vốn điều lệ	144	144	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)